

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG
KCN MỸ XUÂN B1-TIỀN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2025

THỐNG KÊ SỐ LIỆU QUAN TRÁC TRUNG BÌNH NGÀY TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG
KCN MỸ XUÂN B1-TIỀN HÙNG THÁNG 10/2025 (TỪ NGÀY 01/10/2025 ĐẾN NGÀY 31/10/2025)

Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình NH4 (mg/l)	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Lưu lượng _Vào (m3/ngày)	Lưu lượng _Ra (m3/ngày)
01/10/2025	7.16	9.30	2.54	29.94	16.25	1,641	1,641
02/10/2025	7.24	14.25	2.55	30.07	10.75	1,581	1,591
03/10/2025	7.29	17.61	2.56	29.97	14.48	1,555	1,544
04/10/2025	7.27	11.84	2.64	30.08	15.24	1,562	1,563
05/10/2025	7.28	8.93	2.61	30.30	11.64	1,671	1,670
06/10/2025	7.30	7.47	2.56	30.55	9.43	1,603	1,604
07/10/2025	7.42	7.57	2.37	30.36	13.60	1,574	1,575
08/10/2025	7.31	16.70	2.50	30.43	14.65	1,604	1,605
09/10/2025	7.30	9.37	2.64	30.35	12.98	1,596	1,594
10/10/2025	7.28	6.99	2.68	30.21	7.46	1,598	1,598
11/10/2025	7.17	8.13	2.70	30.01	16.74	1,578	1,580
12/10/2025	7.29	6.23	2.65	29.98	17.68	1,603	1,606
13/10/2025	7.25	5.15	2.60	29.99	20.32	1,668	1,661
14/10/2025	7.20	7.99	2.63	30.03	16.98	1,756	1,656
15/10/2025	7.26	9.99	2.81	30.19	8.80	1,641	1,641
16/10/2025	7.23	9.62	2.99	30.35	15.27	1,129	1,114
17/10/2025	7.09	13.75	3.28	31.17	13.88	1,646	1,681
18/10/2025	7.13	13.01	3.25	31.22	20.44	1,540	1,503
19/10/2025	7.31	14.91	3.00	31.29	17.47	1,943	1,956
20/10/2025	7.25	13.02	2.87	30.78	19.73	1,569	1,575
21/10/2025	7.27	11.08	2.82	30.56	31.40	1,565	1,564
22/10/2025	7.24	10.95	2.75	30.45	16.40	1,618	1,618
23/10/2025	7.23	10.70	2.75	30.46	20.03	1,568	1,568
24/10/2025	7.08	13.43	2.72	30.63	12.94	1,634	1,635
25/10/2025	7.11	10.24	2.73	30.65	9.39	1,607	1,605
26/10/2025	7.16	8.18	2.68	30.35	10.29	1,652	1,653
27/10/2025	7.22	5.90	2.66	30.34	9.83	1,547	1,549
28/10/2025	7.24	7.06	2.65	30.10	10.52	1,560	1,561
29/10/2025	7.12	6.43	2.62	30.04	8.81	1,646	1,645

30/10/2025	7.28	5.95	2.48	30.02	9.50	1,638	1,637
31/10/2025	7.14	8.52	2.41	30.13	16.20	1,630	1,632
Giá trị trung bình Tháng	7.47	10.34	2.79	31.37	14.97	1,657.43	1,654.17
QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, Kq=0,9; Kf=1,0	6 - 9	45 (mg/L)	4.5 (mg/L)	40 (°C)	67.5 (mg/L)	GPMT số: 114/GPMT-BTNMT ngày 20/04/2023, công suất cấp phép là 3.000 (m3/ngày đêm)	

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG



LÊ VIỆT HÙNG